

MẪU HỘP XIN LƯU HÀNH

Kích thước thực: 4,5 cm x 10 cm x 4,5 cm



HỘN DỊCH UỐNG

HD 10/06/13  
Ngày SX: 10/06/13  
Số lo SX: 040611  
Hạ Sốt - Giảm Đau

## Havafen

Hỗn dịch cho trẻ em

Suspension for children

## Havafen

Antipyretic - Analgesic

Hỗn dịch cho trẻ em

## Havafen

Hạ Sốt - Giảm Đau

Thành phần: Cho mỗi 5 ml  
Ibuprofen ..... 100mg  
Tá dược vừa đủ ..... 5 ml

Chỉ định : HAVAFEN làm giảm tạm thời:  
- Sốt và đau nhẹ  
- Đau nhức do: cảm cúm; đau răng;  
nhức đầu; viêm họng; đau cơ.

Cách dùng và liều dùng :  
Liều dùng cho mỗi lần uống:

Tuổi	Chi nặng (kg)	Liều dùng (ml hoặc số gói)
2 - 3	11 - 16	1
4 - 5	16 - 21	1,5
6 - 8	21 - 27	2
9 - 10	27 - 34	2,5
11	34 - 40	3

- Uống lặp lại sau mỗi 6 - 8 giờ. Không dùng quá 4 lần / ngày.  
- Uống trong bữa ăn hoặc uống với sữa nếu có rối loạn tiêu hóa xảy ra.

Chống chỉ định, thận trọng, tác dụng, không mang thuốc, tương tác thuốc: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản : Bảo quản ở nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SĐK: TC: TCCS

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SỐ 3  
19 Công Trường Quốc Tế Q. 2 TP HCM  
Số 1000  
Sở nhà 19 Hồ Chí Minh QMP/HCM số 030/GC  
Đường C. KCN Cai Lân Quận 2. TP HCM

Thành phần: For 5 ml  
Ibuprofen ..... 100mg  
Excipients q.s ..... 5 ml

Indications: HAVAFEN reduces temporarily:  
- Fever and mild pain.  
- Pain due to: flu, toothache, headache, pharyngitis, muscle pain.

Dosage and administration :  
Dosage for each administration:

Age	Weight (kg)	Dosage (teaspoon)
2 - 3	11 - 16	1
4 - 5	16 - 21	1.5
6 - 8	21 - 27	2
9 - 10	27 - 34	2.5
11	34 - 40	3

- Taken repeatedly every 6 - 8 hours, not exceeding 4 times a day.  
- Taken with meals or taken with milk if gastrointestinal disturbances occurred.

Contraindications, precaution, side effects, drug interaction: See the enclosed instructions.  
Storage: In dry cool place at the temperature below 30°C, protect from light.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
CAREFULLY READ THE INSTRUCTIONS BEFORE USE

Big NIN  
SPECIFICATION : Specification of the manufacturer

PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY OF 30  
19 Công Trường Quốc Tế, Q. 2, Hồ Chí Minh City  
Produced at the GMP - WHO plant, No 030 GC,  
Road C, Cai Lan Industrial Zone, District 2, HCM City

60ml



60ml

Ngày 22 tháng 11 năm 2012  
Tổng Giám Đốc



DS. Lê Chanh Sử

# MẪU NHÃN CHAI 60 ml XIN LƯU HÀNH

Kích thước thực: 11,5 cm x 5,0 cm

*nh*

Thành phần: Cho mỗi 5 ml  
Ibuprofen.....100mg  
Tá dược vừa đủ..... 5 ml

**Chỉ định :** HAVAFEN làm giảm tạm thời:  
- Sốt và đau nhẹ  
- Đau nhức do: cảm cúm; đau răng ;  
nhức đầu; viêm họng; đau cơ.

**Cách dùng và liều dùng :**  
**Liều dùng cho mỗi lần uống:**

Tuổi	Cân nặng (kg)	Liều dùng (ml và số gói)
Cháu 2	Quét 11	Pha 1 hoặc 2 gói 5 ml
3 - 5	11 - 16	1
6 - 8	16 - 20	1,5
9 - 10	20 - 27	2
11 - 16	27 - 35	2,5
17	35 - 65	3

- Uống lặp lại sau mỗi 6-8 giờ, không dùng quá 4 lần/ngày  
- Uống trong bữa ăn hoặc uống thuốc với sữa nếu có rối loạn tiêu hóa xảy ra

**SĐK :** TC: TCCS  
*Chống chỉ định, thận trọng, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng*  
**Bảo quản :** Bảo quản ở nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

**GP CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2**  
Số 10 - Công Trường Quốc Tế, Q. 3, TP. HCM  
Sản xuất tại Nhà máy GMP-WHO, số 001 C2, đường C, KCN Cui Lai, Quận 2, TP. HCM



Ngày 22 tháng 11 năm 2012

Tổng Giám Đốc



ĐS. *Lê Thanh Sử*

# Havafen

## Hỗn dịch dùng cho trẻ em

**CÔNG THỨC:** Công thức cho 5 ml

- Ibuprofen..... 100mg
- Tá dược: Polysorbat 20, Natri carboxymethylcellulose, Đường trắng, Natri benzoat, Acid citric, Sorbitol, Glycerin, Hương dầu lộng, Caramel butter, Đỏ Ponceau 4R, Nước cất.

### CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

• **DƯỢC LỰC HỌC:** Ibuprofen là thuốc chống viêm không steroid, dẫn xuất từ acid propionic. Giống như các thuốc chống viêm không steroid khác, ibuprofen có tác dụng giảm đau, hạ sốt và chống viêm. Cơ chế tác dụng của thuốc là ức chế prostaglandin synthetase và do đó ngăn tạo ra prostaglandin, thromboxan và các sản phẩm khác của cyclooxygenase. Ibuprofen cũng ức chế tổng hợp prostacyclin ở thận và có thể gây nguy cơ ứ nước do làm giảm dòng máu tới thận. Cần phải để ý đến điều này đối với các người bệnh bị suy thận, suy tim, suy gan và các bệnh có rối loạn về thể tích huyết tương. Tác dụng chống viêm của ibuprofen xuất hiện sau hai ngày điều trị. Ibuprofen có tác dụng hạ sốt mạnh hơn aspirin, nhưng kém indomethacin. Thuốc có tác dụng chống viêm tốt và có tác dụng giảm đau tốt trong điều trị viêm khớp dạng thấp thiếu niên.

Ibuprofen là thuốc an toàn nhất trong các thuốc chống viêm không steroid.

• **DƯỢC ĐỘNG HỌC:** Ibuprofen hấp thu tốt ở ống tiêu hóa. Nồng độ tối đa của thuốc trong huyết tương đạt được sau khi uống từ 1 đến 2 giờ. Thuốc gắn rất nhiều với protein huyết tương. Nửa đời của thuốc khoảng 2 giờ. Ibuprofen đào thải rất nhanh qua nước tiểu (1% dưới dạng không đổi, 14% dưới dạng liên hợp).

**CHỈ ĐỊNH:** HAVAFEN làm giảm tạm thời:

- Sốt và đau nhẹ.
- Đau nhức do: cảm cúm; đau răng; nhức đầu; viêm họng; đau cơ.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với ibuprofen.
- Loét dạ dày tá tràng liên triền.
- Quá mẫn với aspirin hay với các thuốc chống viêm không steroid khác (hen, viêm mũi, nổi mề đay sau khi dùng aspirin).
- Người bệnh bị hen hay bị co thắt phế quản, rối loạn chảy máu, bệnh tim mạch, tiền sử loét dạ dày tá tràng, suy gan hoặc suy thận (lưu lượng lọc cầu thận dưới 30 ml/phút).
- Người bệnh đang được điều trị bằng thuốc chống đông coumarin.
- Người bệnh bị suy tim sung huyết, bị giảm khối lượng tuần hoàn do thuốc lợi niệu hoặc bị suy thận (tăng nguy cơ rối loạn chức năng thận).
- Người bệnh bị bệnh tạo keo (có nguy cơ bị viêm màng não vô khuẩn. Cần chú ý là tất cả các người bệnh bị viêm màng não vô khuẩn đều đã có tiền sử mắc một bệnh tự miễn).
- Trẻ em dưới 7 kg.

### TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Ibuprofen và các thuốc chống viêm không steroid khác làm tăng tác dụng phụ của các kháng sinh nhóm quinolon lên hệ thần kinh trung ương và có thể dẫn đến co giật.
- Magnesi hydroxyd làm tăng sự hấp thu ban đầu của ibuprofen; nhưng nếu nhóm hydroxyd cũng có mặt thì lại không có tác dụng này.
- Với các thuốc chống viêm không steroid khác: Tăng nguy cơ chảy máu và gây loét.
- Methotrexat: Ibuprofen làm tăng độc tính của methotrexat.
- Furosemid: Ibuprofen có thể làm giảm tác dụng bài xuất natri niệu của furosemid và các thuốc lợi tiểu.
- Digoxin: Ibuprofen có thể làm tăng nồng độ digoxin huyết tương.

### THẬN TRỌNG:

- Rối loạn thị giác như nhìn mờ là dấu hiệu chủ quan và có liên quan đến tác dụng có hại của thuốc nhưng sẽ hết khi ngừng dùng ibuprofen.

-Ibuprofen ức chế kết tụ tiểu cầu nên có thể làm cho thời gian chảy máu kéo dài.  
-Các thuốc chống viêm không steroid cũng có thể gây tăng áp lực phổi nặng và suy hô hấp nặng ở trẻ sơ sinh do đóng sớm ống động mạch trong tử cung. Các thuốc chống viêm cũng ức chế chức năng tiểu cầu, làm tăng nguy cơ chảy máu.  
-Sau khi uống các thuốc chống viêm không steroid cũng có nguy cơ ít nước ối và vô niệu ở trẻ sơ sinh. Trong 3 tháng cuối thai kỳ, phải hết sức hạn chế sử dụng đối với bất cứ thuốc chống viêm nào. Các thuốc này cũng có chống chỉ định tuyệt đối trong vài ngày trước khi sinh.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

Không sử dụng cho phụ nữ có thai 3 tháng cuối.

**SỬ DỤNG THUỐC QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:**

Triệu chứng: Thường là dấu hiệu nặng của tác dụng không mong muốn.

Xử trí: Thường là điều trị triệu chứng và hỗ trợ. Nếu đã uống quá liều thì cần áp dụng những biện pháp sau đây nhằm tăng đào thải và bất hoạt thuốc: rửa dạ dày, gây nôn và lợi tiểu, cho uống than hoạt hay thuốc tẩy muối. Nếu nặng: thẩm tách máu hoặc truyền máu. Vì thuốc gây toan hóa và đào thải qua nước tiểu nên về lý thuyết sẽ có lợi khi cho truyền dịch kiềm và lợi tiểu.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- *Thường gặp:* Toàn thân: Sốt, mệt mỏi; Tiêu hóa: Chướng bụng, buồn nôn, nôn; Thần kinh trung ương: Nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, bồn chồn; Da: mẩn ngứa, ngoại ban.

- *Ít gặp:* Toàn thân: phản ứng dị ứng (đặc biệt co thắt phế quản ở người bệnh bị hen), viêm mũi, nổi mề đay; Tiêu hóa: Đau bụng, chảy máu dạ dày – ruột, làm loét dạ dày tiến triển; Thần kinh trung ương: Lơ mơ, mất ngủ, ù tai; Mắt: Rối loạn thị giác; Tai: Thính lực giảm; Máu: Thời gian chảy máu kéo dài.

- *Hiếm gặp:* Phù, nổi ban, hội chứng Stevens – Johnson, rụng tóc, trầm cảm, viêm màng não vô khuẩn, nhìn mờ, rối loạn nhìn màu, giảm thị lực do ngộ độc thuốc.

- Thông báo cho bác sĩ biết tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**LIỀU DÙNG:**

Cách dùng:

- Uống lặp lại sau mỗi 6 - 8 giờ, không dùng quá 4 lần/ngày.
- Uống trong bữa ăn hoặc uống với sữa nếu có rối loạn tiêu hóa xảy ra.

Tuổi	Cân nặng (kg)	Liều dùng (đôi cơ phôi)
Dưới 2	Dưới 11	Theo ý Liều của bác sĩ
2 - 3	11 - 16	1
4 - 5	16 - 21	1.5
6 - 8	21 - 27	2
9 - 10	27 - 32	2.5
11	32 - 43	3

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 1 chai 30 ml; Hộp 1 chai 60 ml; Hộp 1 chai 90 ml

**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

- Hỗn dịch dùng cho trẻ em HAVAFEN đạt theo TCCS.
- Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Sản xuất tại Nhà máy GMP-WHO, số 930 C2, đường C, KCN Cát Lái, Quận .2, TP.HCM



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2**

10 Công Trường Quốc Tế, Quận 3, TP. HCM

F.T. PHARMA TEL: 38230512 - 39770965 - 39770966 - 39770967. FAX: 39770968

Email: duocpham32@ft-pharma.com Website: www.ft-pharma.com